

DGC có khả năng được thêm vào giỏ chỉ số VN30 trong đợt review nửa cuối năm 2025

Võ Thị Nhật Minh

Trưởng phòng, Phân tích chiến lược TT
minh.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 365

- HoSE sẽ công bố kết quả review bán niên chỉ số VN30 nửa cuối năm 2025 vào ngày 16/7/2025 và sẽ có hiệu lực từ ngày 4/8/2025. HSC dự báo Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (DGC) có thể được thêm vào trong khi Bảo Việt Holdings (BVH) có thể bị loại ra khỏi giỏ chỉ số VN30 trong đợt review này.
- Các quỹ DCVFM VN30 ETF, SSIAM VN30 ETF, MAFM VN30 ETF và KIM Growth VN30 ETF, đều lấy chỉ số VN30 làm cơ sở, sẽ phải mua vào khoảng 2 triệu cổ phiếu DGC và bán ra toàn bộ 5 triệu cổ phiếu BVH cho danh mục đầu tư của mình. Các quỹ ETF cũng sẽ mua vào mạnh cổ phiếu FPT và bán ra mạnh các cổ phiếu thuộc Vingroup (VIC, VHM và VRE).

Thêm vào DGC và loại BVH ra khỏi giỏ chỉ số VN30

Trong đợt review này, HSC nhận thấy thanh khoản của BVH khá thấp, thấp hơn mức tối thiểu 30 tỷ đồng/ngày, do đó cổ phiếu này có khả năng bị loại ra khỏi giỏ chỉ số VN30 trong đợt review vào tháng 7/2025.

Bên cạnh đó, chúng tôi nhận thấy vốn hóa thị trường của DGC đạt 40,8 nghìn tỷ đồng và hiện đang nằm trong Top 30 cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất. Tỷ lệ free float và thanh khoản của DGC cũng đáp ứng tất cả các tiêu chí của VN30, do đó cổ phiếu này sẽ được ưu tiên thêm vào giỏ chỉ số trong đợt review này.

Nhóm 5 cổ phiếu dự phòng bao gồm EIB, KDH, REE, PNJ và MSB

Năm cổ phiếu bao gồm EIB, KDH, REE, PNJ và MSB có vốn hóa thị trường đủ lớn để được đưa vào danh sách cổ phiếu dự phòng trong đợt review này.

Các cổ phiếu dự phòng này có thể được thêm vào danh mục của giỏ chỉ số VN30 nếu có bất kỳ cổ phiếu nào trong giỏ được đưa vào diện kiểm soát, bị đình chỉ giao dịch hoặc có tỷ lệ free float dưới 10% và vốn hóa free float dưới 2.000 tỷ đồng.

Các quỹ ETF có thể sẽ bán nhiều hơn mua trong giai đoạn tái cơ cấu danh mục

Để tái cơ cấu danh mục, 4 quỹ ETF này cần phải mua vào khoảng 2 triệu cổ phiếu DGC và bán ra toàn bộ 0,5 triệu cổ phiếu BVH. Bên cạnh đó, hầu hết các cổ phiếu trong giỏ chỉ số VN30 (27 cổ phiếu) có thể được mua vào nhưng với khối lượng nhỏ, trong khi các quỹ này có thể bán ra các cổ phiếu thuộc họ Vingroup vì tỷ trọng của các cổ phiếu này đã tăng mạnh trong thời gian gần đây. Theo quy định, tỷ trọng tối đa của nhóm cổ phiếu có liên quan trong giỏ VN30 không được quá 15%. Chúng tôi dự báo các quỹ ETF sẽ bán ra khoảng 2,3 triệu cổ phiếu Vincom Retail (VRE), 1,9 triệu cổ phiếu Vingroup (VIC) và 1,7 triệu cổ phiếu Vinhomes (VHM).

Bảng 1: Tiêu chí của chỉ số VN30 Index (phiên bản 4.0)

Tiêu chí	Cổ phiếu mới (thêm vào)	Cổ phiếu hiện tại (loại ra)
Tình trạng	Không trong diện bị cảnh báo	Không trong diện bị cảnh báo
Thời gian niêm yết	6 tháng niêm yết trên HSX	
	3 tháng niêm yết trên HSX đối với top 5 cổ phiếu vốn hóa lớn	
Tỷ lệ Free float	$\geq 10\%$	$\geq 10\%$
	$< 10\%$ & vốn hóa_free float > 2.500 tỷ đồng	$< 10\%$ & vốn hóa_free float > 2.000 tỷ đồng
Tỷ suất quay vòng	$\geq 0.05\%$	$\geq 0.04\%$
Khối lượng giao dịch khớp lệnh	$\geq 300,000$ cp/ngày	$\geq 300,000$ cp/ngày
Giá trị giao dịch khớp lệnh	≥ 30 tỷ đồng/ngày	≥ 30 tỷ đồng/ngày
LNST kiểm toán	> 0 (từ BCTC bán niên hoặc cả năm)	> 0 (từ BCTC bán niên hoặc cả năm)
Vốn hóa	Ưu tiên vốn hóa lớn	Ưu tiên vốn hóa lớn
Kỳ tái cơ cấu	Bán niên (thứ Tư thuộc tuần thứ 3 tháng 1 và tháng 7)	

Nguồn: HSX, HSC

Dự báo kết quả review bán niên chỉ số VN30 nửa cuối năm 2025

HSX sẽ công bố kết quả review bán niên chỉ số VN30 nửa cuối năm 2025 vào ngày 16/7/2025. Ngày có hiệu lực sẽ là ngày 4/8/2025. Theo các quy định của chỉ số VN30 (phiên bản 4.0) và dữ liệu, tính đến ngày 20/6/2025, các dự báo của chúng tôi được trình bày bên dưới.

Nhiều khả năng thêm vào DGC và loại ra BVH

Chỉ số VN30 đại diện cho nhóm 30 cổ phiếu có vốn hóa và thanh khoản cao nhất thị trường chứng khoán Việt Nam và là cơ sở cho các giao dịch chứng khoán phái sinh, đặc biệt là các hợp đồng tương lai chỉ số VN30.

Theo dữ liệu tính đến ngày 20/6/2025, giá trị giao dịch khớp lệnh của BVH đạt khoảng 26 tỷ đồng/ngày, thấp hơn tiêu chí thanh khoản 30 tỷ đồng/ngày của chỉ số VN30. Vì vậy, cổ phiếu này có thể bị loại khỏi giỏ chỉ số VN30. Tỷ trọng hiện tại của BVH trong giỏ chỉ số đạt khoảng 0,2%.

Mặt khác, vốn hóa thị trường của DGC nằm trong nhóm 30 cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất của VN30. Với tỷ lệ free float khoảng 60%, giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân 12 tháng là 167 tỷ đồng/ngày, DGC đáp ứng tất cả các tiêu chí để được thêm vào giỏ chỉ số. Chúng tôi dự báo DGC có thể được thêm vào giỏ chỉ số với tỷ trọng khoảng 2,2%.

Hiện tại, vốn hóa thị trường của các cổ phiếu trong giỏ chỉ số VN30 dao động trong khoảng từ 40,4 nghìn tỷ đồng đến 505,7 nghìn tỷ đồng. Tổng vốn hóa thị trường của chỉ số VN30 hiện đóng góp khoảng 70% tổng vốn hóa thị trường của sàn HSX.

Chúng tôi dự báo 5 cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất trong giỏ chỉ số VN30 là FPT (10%), HPG (9,5%), VIC (7,7%), MWG (7,2%) và TCM (6,8%), đóng góp 41,5% tổng tỷ trọng của giỏ chỉ số VN30.

Cổ phiếu các tổ chức tài chính đóng góp 40% tổng tỷ trọng của giỏ chỉ số VN30. Có 13 cổ phiếu của các NHTM, và 1 cổ phiếu công ty môi giới chứng khoán - SSI.

Chúng tôi dự báo 5 cổ phiếu dự phòng trong đợt review này sẽ là EIB, KDH, REE, PNJ và MSB, với vốn hóa thị trường bình quân lần lượt là 35,5 nghìn tỷ đồng, 32,2 nghìn tỷ đồng, 32,2 nghìn tỷ đồng, 30,7 nghìn tỷ đồng và 30 nghìn tỷ đồng. Những cổ phiếu này sẽ là ứng cử viên sáng giá cho đợt review vào tháng 1/2026 nếu có vốn hóa thị trường tăng đủ mạnh để lọt vào Top 20 cổ phiếu có vốn hóa thị trường lớn nhất hoặc có cổ phiếu bị loại ra khỏi giỏ chỉ số VN30.

Các quỹ DCVFMVN30 ETF, SSIAM VN30 ETF, MAFM VN30 ETF và KIM Growth VN30 ETF đang theo dõi chỉ số VN30. Tổng tài sản quản lý hiện lần lượt ở mức 226 triệu USD, 6,3 triệu USD, 32,9 triệu USD, và 75,1 triệu USD. Với dự báo rằng DGC có thể sẽ được thêm vào giỏ chỉ số và BVH có thể sẽ bị loại trong đợt review này, các quỹ ETF có thể sẽ cần phải mua vào 2 triệu cổ phiếu DGC và bán ra 0,5 triệu cổ phiếu BVH để tái cơ cấu danh mục. Bên cạnh đó, chúng tôi dự báo các quỹ ETF này có thể sẽ mua vào nhiều hơn bán ra các cổ phiếu khác trong danh mục. Ngày cuối để hoàn thành cơ cấu danh mục là ngày 31/7/2025 và ngày có hiệu lực là ngày 4/8/2025.

Lưu ý, biến động giá cổ phiếu và số lượng chứng chỉ quỹ từ nay đến khi kết thúc đợt tái cơ cấu danh mục có thể làm thay đổi tỷ trọng cũng như khối lượng mua bán dự kiến của từng cổ phiếu.

Đợt review chỉ số bán niên tiếp theo sẽ diễn ra vào tháng 1/2026.

Dòng vốn quỹ ETF – Từ đầu năm đến nay, DCVFM VN30 ETF, quỹ ETF lớn nhất lấy chỉ số VN30 làm cơ sở, đã bị rút tổng cộng 45,2 triệu USD. Tuy nhiên, giá trị rút ròng giảm theo từng tháng. Rút ròng từ quỹ ETF này chủ yếu do NĐT Thái Lan bán chứng chỉ lưu ký (1 chứng chỉ lưu ký : 1 chứng chỉ quỹ).

Bảng 2: Dự báo các cổ phiếu thành phần mới của giỏ chỉ số VN30 6 tháng cuối năm 2025

Có thể thêm vào DGC và loại ra BVH

STT	Mã CK	Doanh nghiệp	Giá CP	Số lượng CP đang lưu hành	Tỷ trọng mới (%)
1	FPT	FPT Corp	116,500	1,481,330,122	10.0%
2	HPG	Hoa Phat Group	27,000	6,396,250,200	9.6%
3	VIC	VinGroup	95,800	3,823,661,561	7.8%
4	MWG	Mobile World Investment	64,900	1,478,609,048	7.3%
5	TCB	Techcombank	34,000	7,064,851,739	6.8%
6	VHM	Vinhomes	77,300	4,107,412,004	5.6%
7	MSN	Masan Group	69,200	1,438,351,617	5.5%
8	VNM	Vinamilk	56,400	2,089,955,445	4.8%
9	ACB	Asia Commercial Bank	21,300	5,136,656,599	4.3%
10	LPB	LienVietPostBank	31,800	2,987,282,100	4.0%
11	STB	Sacombank	46,500	1,885,215,716	3.8%
12	MBB	MBBank	25,900	6,102,272,659	3.8%
13	VPB	VPBank	18,550	7,933,923,601	3.2%
14	VJC	Vietjet Air	88,100	591,611,334	2.9%
15	HDB	HDBank	21,950	3,495,060,732	2.5%
16	VCB	Vietcombank	56,600	8,355,675,094	2.3%
17	DGC	Ducgiang Chemicals	96,500	379,778,413	2.2%
18	SHB	SH Bank	13,000	4,065,250,816	2.0%
19	VIB	VIBBank	18,150	2,979,127,815	1.7%
20	VRE	Vincom Retail	24,900	2,272,318,410	1.6%
21	SSI	SSI Securities	24,300	1,971,872,450	1.5%
22	SSB	SeABank	18,100	2,845,000,000	1.5%
23	CTG	VietinBank	41,550	5,369,991,748	1.5%
24	GAS	PetroVietnam Gas	69,100	2,342,672,919	0.8%
25	TPB	TPBank	13,250	2,641,956,196	0.8%
26	SAB	SABECO	49,650	1,282,562,372	0.7%
27	PLX	Petrolimex	38,050	1,270,592,235	0.5%
28	GVR	Viet Nam Rubber Group	29,650	4,000,000,000	0.5%
29	BID	BIDV	36,000	7,021,361,917	0.4%
30	BCM	Becamex IDC Corp.	61,500	1,035,000,000	0.3%
					100%

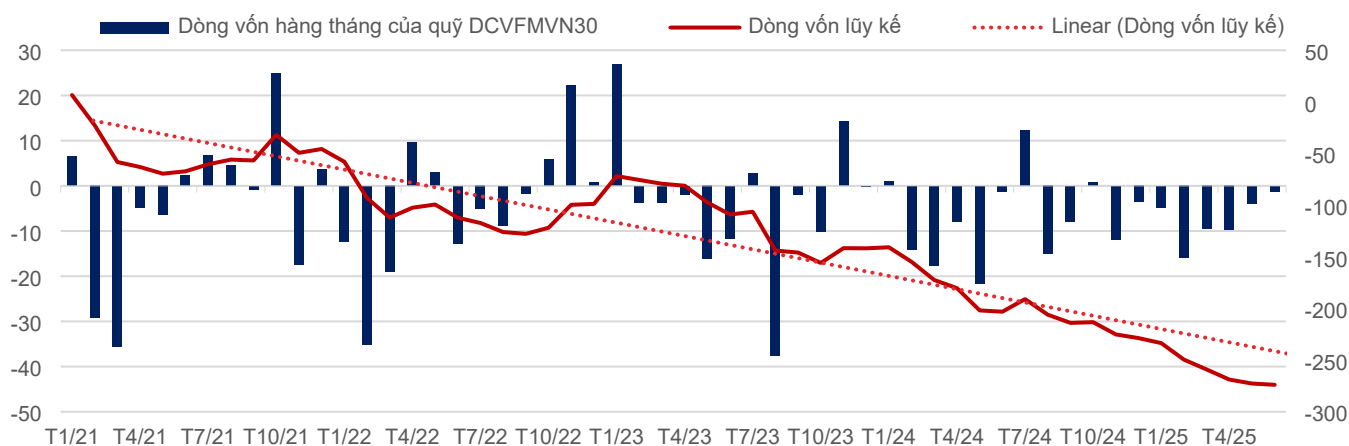
Nguồn: HSC dự báo

Bảng 3: Ước tính số lượng cổ phiếu mua vào/bán ra của các quỹ ETF (DCVFMVN30 ETF, SSIAM VN30 ETF, MAFMVN30 ETF, KIM Growth VN30 ETF)

Các quỹ ETF có thể mua 2 triệu cổ phiếu DGC và bán ra 0,5 triệu cổ phiếu BVH

STT	Mã CK	Tỷ trọng mới (%)	+/- cổ phiếu từ DCVFMVN30 ETF	+/- cổ phiếu từ SSIAM VN30 ETF	+/- cổ phiếu từ MAFMVN30 ETF	+/- cổ phiếu từ KIM Growth VN30 ETF	Ước tính CP mua vào/bán ra từ 4 quỹ ETFs	Ảnh hưởng
1	DGC	2.2%	1,350,623	37,363	196,466	448,671	2,033,123	0.65
2	FPT	10.0%	652,270	22,927	95,615	268,618	1,039,430	0.08
3	MBB	3.8%	539,443	13,668	68,569	329,919	951,599	0.02
4	HPG	9.6%	744,519	20,596	57,653	88,290	911,058	0.02
5	TCB	6.8%	448,177	13,354	60,166	292,398	814,094	0.02
6	VPB	3.2%	486,044	14,322	10,806	171,984	683,155	0.02
7	ACB	4.3%	533,547	12,470	5,386	122,262	673,666	0.04
8	SHB	2.0%	306,186	10,971	44,539	131,741	493,437	0.00
9	LPB	4.0%	209,113	13,963	14,292	161,533	398,900	0.07
10	VJC	2.9%	294,717	8,522	38,020	31,440	372,699	0.25
11	MWG	7.3%	163,457	1,266	(18,364)	192,640	338,999	0.02
12	VIB	1.7%	317,228	14,149	(19,780)	(23,663)	287,934	0.05
13	HDB	2.5%	241,987	5,954	7,944	18,143	274,027	0.01
14	TPB	0.8%	118,439	3,276	(21,473)	112,998	213,241	0.01
15	MSN	5.5%	163,535	5,698	15,143	(16,188)	168,189	0.02
16	VNM	4.8%	110,935	3,069	(6,593)	40,313	147,723	0.02
17	SSI	1.5%	119,138	9,984	24,364	(8,616)	144,871	0.00
18	CTG	1.5%	22,727	3,367	13,591	96,802	136,487	0.00
19	STB	3.8%	139,015	8,040	7,356	(25,176)	129,235	0.01
20	BID	0.4%	37,371	1,937	10,184	39,523	89,014	0.01
21	SSB	1.5%	117,515	5,047	(15,959)	(36,446)	70,156	0.02
22	PLX	0.5%	27,363	1,611	(2,758)	39,867	66,084	0.02
23	VCB	2.3%	40,299	2,263	(3,198)	(21,097)	18,267	0.01
24	SAB	0.7%	(86,808)	5,128	18,357	77,303	13,981	-0.06
25	GAS	0.8%	(28,462)	154	2,044	21,616	(4,649)	-0.03
26	GVR	0.5%	17,003	8,145	(6,174)	(93,094)	(74,120)	0.00
27	BCM	0.3%	25,655	(1,933)	(5,996)	(112,077)	(94,351)	0.04
	BVH	0.0%	(217,208)	(8,412)	(47,394)	(191,212)	(464,225)	-0.34
28	VHM	5.6%	(1,109,170)	(28,581)	(152,498)	(451,786)	(1,742,035)	-0.10
29	VIC	7.8%	(1,293,068)	(33,904)	(180,064)	(486,598)	(1,993,635)	-0.12
30	VRE	1.6%	(1,503,952)	(38,993)	(239,364)	(546,638)	(2,328,947)	-0.11
		100.0%						

Nguồn: HSC ước tính

Biểu đồ 4: Dòng vốn hàng tháng của quỹ DCVFMVN30 (triệu USD)

Nguồn: Bloomberg, HSC

Bảng 5: Các cổ phiếu niêm yết được đề cập trong báo cáo này

Mã CK	Ngành*	Thị giá (đồng)	Vốn hóa (triệu USD)	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (đồng)
HDB	Ngân hàng	21,950	29,267	Mua vào	28,200
VCB	Ngân hàng	56,600	18,042	Tăng tỷ trọng	66,300
VCB	Ngân hàng	56,600	18,042	Tăng tỷ trọng	66,300
VIC	Đa ngành	95,800	13,761	Giảm tỷ trọng	85,900
VHM	Phát triển BĐS	77,300	12,113	Nắm giữ	77,000
BID	Ngân hàng	36,000	9,472	Tăng tỷ trọng	42,500
TCB	Ngân hàng	34,000	9,164	Tăng tỷ trọng	36,400
CTG	Ngân hàng	41,550	8,512	Mua vào	50,000
HPG	Vật liệu – Kim loại công nghiệp	27,000	6,588	Mua vào	36,500
FPT	CNTT	116,500	6,584	Tăng tỷ trọng	140,600
GAS	Năng lượng - Dầu khí	69,100	6,176	Tăng tỷ trọng	74,000
MBB	Ngân hàng	25,900	6,030	Mua vào	29,900
VPB	Ngân hàng	18,550	5,615	Mua vào	23,000
VNM	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	56,400	4,497	Tăng tỷ trọng	67,000
ACB	Ngân hàng	21,300	4,174	Mua vào	29,300
MSN	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	69,200	3,994	Mua vào	80,700
MWG	Hàng tiêu dùng không thiết yếu – Bán lẻ	64,900	3,662	Mua vào	79,600
LPB	Ngân hàng	31,800	3,624	Sell	21,700
STB	Ngân hàng	46,500	3,344	Mua vào	50,100
SAB	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	49,650	2,429	Tăng tỷ trọng	58,200
VRE	Phát triển BĐS	24,900	2,159	Mua vào	32,300
VIB	Ngân hàng	18,150	2,063	Tăng tỷ trọng	20,300
PLX	Dịch vụ tiện ích - Gas	38,050	1,878	Mua vào	44,000
VJC	Vận tải	88,100	1,820	Nắm giữ	91,600
SSI	Chứng khoán	24,300	1,819	Mua vào	31,800
BVH	Bảo hiểm	54,100	1,532	Tăng tỷ trọng	60,000
DGC	Vật liệu – Hóa chất	96,500	1,398	Mua vào	128,800
TPB	Ngân hàng	13,250	1,335	Tăng tỷ trọng	15,900

*Theo phân loại của HSC
Nguồn: HSC

Bảng 6: Thay đổi giá của các cổ phiếu thành phần thuộc VN30 (%)

Mã CK	Doanh nghiệp	Thị giá (đồng)	Giá trị giao dịch bình quân 3 tháng (tỷ đồng)	% thay đổi giá trong 3 tháng	% thay đổi giá tính từ đầu năm	Giá thấp nhất trong 52 tuần (đồng)	Giá cao nhất trong 52 tuần (đồng)
ACB	Asia Commercial Bank	21,300	332.9	14.1	-1.2%	18,214	22,266
BCM	Becamex IDC Corp.	61,500	35.4	0.6	-13.3%	52,000	81,800
BID	BIDV	36,000	127.5	3.6	-4.1%	32,450	41,816
BVH	Bao Viet Group	54,100	30.7	0.6	6.7%	39,100	58,700
CTG	VietinBank	41,550	318.5	8.3	9.9%	30,150	42,650
FPT	FPT Corp	116,500	938.3	8.1	-23.0%	104,207	152,988
GAS	PetroVietnam Gas	69,100	70.7	1.1	1.5%	50,800	77,350
GVR	Viet Nam Rubber Group	29,650	117.7	4.3	-2.3%	22,300	38,146
HDB	HDBank	21,950	345.7	16.2	-13.9%	18,169	26,650
HPG	Hoa Phat Group	27,000	779.7	30.4	1.3%	21,300	29,000
LPB	LPBank	31,800	101.4	3.1	9.2%	21,614	35,118
MBB	MBBank	25,900	667.8	28.1	18.7%	19,305	25,900
MSN	Masan Group	69,200	465.1	7.4	-1.1%	50,300	81,100
MWG	Mobile World Investment	64,900	567.4	9.5	6.4%	46,250	70,000
PLX	Petrolimex	38,050	61.4	1.7	4.9%	29,947	48,961
SAB	SABECO	49,650	67.9	1.4	-10.5%	42,600	57,413
SHB	SH Bank	13,000	937.7	72.9	46.1%	8,767	13,393
SSB	SeABank	18,100	95.7	5.1	8.1%	15,050	20,650
SSI	SSI Securities	24,300	594.4	25.2	-6.7%	20,600	27,900
STB	Sacombank	46,500	660.2	16.7	26.0%	27,200	47,200
TCB	Techcombank	34,000	730.3	25.5	37.9%	20,850	34,000
TPB	TPBank	13,250	190.5	14.2	-14.6%	10,907	16,686
VCB	Vietcombank	56,600	248.5	4.3	-7.2%	52,500	67,300
VHM	Vinhomes	77,300	689.7	11.5	93.3%	34,500	77,600
VIB	VIBBank	18,150	129.3	7.0	-4.2%	16,304	20,296
VIC	VinGroup	95,800	740.0	10.5	136.3%	39,900	98,400
VJC	Vietjet Air	88,100	103.3	1.2	-11.9%	79,100	108,900
VNM	Vinamilk	56,400	261.7	4.6	-7.9%	50,222	70,381
VPB	VPBank	18,550	518.7	29.0	-0.8%	15,527	20,346
VRE	Vincom Retail	24,900	297.9	13.2	45.2%	16,100	27,650

Nguồn: FiinPro, HSC

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn